

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Tấn Trường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ninh Quốc Hòa

Ông Nguyễn Duy Khải

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HN&GD ngày 17/02/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1982 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt);

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn p, Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P vào ngày 02/11/2018.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc nhưng ông Nguyễn Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim H. Về con chung không có nên không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Trần Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, Xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim H, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông Đ là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện P, tỉnh Bình Phước.

Theo bà H, hôn nhân giữa bà với ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà H các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để bà H đoàn tụ tiếp tục chung sống với ông Đ. Tuy nhiên, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với ông Đ, bà H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông Đ.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Không có nên không xem xét giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Đ chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016029 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường